TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21**/2025/HS-ST
Ngày: 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Phạm Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Trương Trung N; Sinh ngày: 11/02/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 78/1G đường BH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 62C5-C6 đường BH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T và bà: Trương Ngọc A; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/02/2024.

Nhân thân:

- Ngày 25/3/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng 06 tháng (Quyết định số: 58/QĐ-UBND).

- Ngày 01/10/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 235/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 29/8/2021 (Giấy chứng nhận số: 2692/GCN-CS1 ngày 19/6/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Ông Dương Thanh T1 (Tỷ); Sinh năm: 1984; Thường trú: 597/28 đường QT, Phường L, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C9/7MK đường PH, ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Dương Minh T2; Sinh năm: 2000; Thường trú: Khu phố BS, thị trấn VH, huyện VH, tỉnh Long An; Chỗ ở: 263/5 đường ADV, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đặng Thị V; Sinh năm: 1973; Thường trú: Tổ 3, xóm KH, xã KA, huyện AP, tỉnh AG; Chỗ ở: 59/45/16 đường THĐ, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Trần Thái N1; Sinh năm: 1987; Thường trú: 78/23 đường ĐVB, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C9/7MK đường PH, ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Trương Ngọc A; Sinh năm: 1964; Trú tại: 78/1G đường BH, Phường N, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Hộ kinh doanh Net T; Địa chỉ: 22 đường ADV, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Bà Nguyễn Thị Thúy N2; Sinh năm: 1993; Trú tại: 792 đường HG, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ ĐT; Địa chỉ: 367 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Bà Nguyễn Thị Kim Y; Sinh năm: 1987; Trú tại: 396 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T3; Sinh năm: 1983; Thường trú: 5/17/1 đường LTV, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 367 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Ông Ngô Quang V1; Sinh năm: 1977; Thường trú: 14/41 đường LT, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: 223 đường LLQ, Phường C, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Văn M (Bảy Búa, Tỷ); Sinh năm: 1969; Trú tại: 78/1A1 đường BH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2024 đến ngày 04/02/2024, Phạm Trương Trung N đã thực hiện 02 vụ lấy trộm tài sản trên địa bàn Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ ngày 17/01/2024, Phạm Trương Trung N điều khiển xe gắn máy (không có biển số) chạy đến trước nhà số 145 đường KDV, Phường M, Quận F thì phát hiện ông Dương Thanh T1 đang nằm ngủ trên lề đường, bên cạnh có để 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Mio M3, biển số 59X4-138.89 nên đến lấy chìa khóa xe trong túi quần của ông T1 khóa cổ xe lại, rồi tiếp tục điều khiển xe của N chạy về nhà số 62C5-C6 đường BH, Phường N, Quận F gặp bà Đặng Thị V (người thuê phòng trọ của mẹ N là bà Trương Ngọc A) nhờ chở N đến chỗ ông T đang nằm ngủ, bà V đồng ý. Đến nơi, thấy ông T vẫn đang ngủ say, nên N nói bà V đi về, còn N đến mở khóa, lấy chiếc xe gắn máy biển số 59X4-138.89 của ông T chạy về khu nhà trọ 62C5-C6 đường BH. Tại đây, N mở cốp xe của ông T1 ra kiểm tra, thấy có 01 ví tiền, bên trong ví có 02 tờ tiền ngoại tệ (01 tờ mệnh giá 2 đô la Mỹ, 01 tờ mệnh giá 1 Ringgit Malaysia) và một số giấy tờ tùy thân. V ở bên nhìn thấy nên xin N 02 tờ tiền ngoại tệ. Sau đó, N tháo biển số xe 59X4-138.89 và cầm giấy tờ tùy thân của ông T1 đem về cất giấu tại nhà của bà A, địa chỉ 78/1G đường BH, Phường N, Quận 6. Trong lúc dọn nhà, bà A thấy và nghĩ là rác nên đã vứt bỏ.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ ngày 04/02/2024, N đến tiệm Internet T Gaming, địa chỉ 22 đường ADV, Phường J, Quận F chơi game. Đến 16 giờ cùng ngày, N ra về. Khi đi ngang khu vực để xe của khách thấy không có người trông coi, N đến dùng dụng cụ phá khóa đem theo trước đó bẻ ổ khóa chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 63B2-337.71 của ông Dương Minh T2 đang để tại đây, xong điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, N đem chiếc xe vừa chiếm đoạt được đến tiệm cầm đồ ĐT, địa chỉ 367 đường ADV, Phường 10, Quận 6 cầm cho ông Ngô Quang V1 (nhân viên tiệm cầm đồ) lấy 3.000.000 đồng tiêu xài và chuộc lại chiếc điện thoại di động hiệu Oppo của N.

Về phía các ông Dương Thanh T1, Dương Minh T2, sau khi phát hiện thấy mất tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Từ dữ liệu Camera an ninh, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Phạm Trương Trung N lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, N khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm 02 chiếc xe gắn máy như nêu trên.

Ngày 18/01/2024, Công an Quận 6 kiểm tra hành chính khu nhà trọ số 62C5-C6, đã phát hiện thu giữ chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Mio M3.

Quá trình điều tra, ông Ngô Quang V1 giao nộp lại chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 63B2-337.71 cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 tiến hành cho ông Ngô Quang V1 nhận dạng người qua hình ảnh và ông V1 xác định Phạm Trương Trung N chính là người đã đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 63B2-337.71 đến tiệm cầm đồ ĐT cầm cho ông vào ngày 04/02/2024.

Tại các Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 01 năm 2024, số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 02 năm 2024 và số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 4 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của các tài sản bị chiếm đoạt như sau:

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha, số loại MIO-M3 125, màu đen, số khung MH3SE88HONJ394842, số máy E3R2E3199372 (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 18/01/2024 là: 21.500.000 đồng.
- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 63B2-337.71, màu đỏ đen bạc, số khung RLHHC1213DY087311, số máy HC12E5087451 (tình trạng sử dụng còn khoảng 30%) tại thời điểm ngày 04/02/2024 là: 5.000.000 đồng.
- 01 tờ mệnh giá 2 đô la Mỹ, có số seri: H03584613A tại thời điểm ngày 17/01/2024 là: 50.000 đồng.
- 01 tờ mệnh giá 1 Ringgit Malaysia, có số seri: LM9255034 tại thời điểm ngày 17/01/2024 là: 5.000 đồng.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 18/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Phạm Trương Trung N về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 33/QĐ-ĐTTH).

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 375/QĐ-ĐTTH).

Đối với ông Ngô Quang V1 (nhân viên Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ ĐT), là người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 63B2-337.71 từ Phạm Trương Trung N, nhưng ông Vũ không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS-Q6 ngày 28 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Trương Trung N về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Trương Trung N khai nhận chính bị cáo đã thực hiện 02 vụ lấy trộm tài sản (01 vụ lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Mio màu đen, biển số 59X4-138.89 của ông Dương Thanh T1 tại trước nhà số 145 đường KDV, Phường M, Quận 6 vào khoảng 02 giờ ngày 17/01/2024; 01 vụ lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 63B2-337.71 của ông Dương Minh T2 tại tiệm Internet T Gaming, địa chỉ 22 đường ADV, Phường J, Quận F vào khoảng 16 giờ ngày 04/02/2024) như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ N quyết định truy tố bị cáo Phạm Trương Trung N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ

hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phạm Trương Trung N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Phạm Trương Trung N nộp lại 3.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy không có biển số, không xác định được số khung, số máy N thủy (số khung bị rỉ sét mất ký tự, số máy bị đục lại số).

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần Jean màu đen; 01 đôi dép quai ngang (có chữ Adidas); 01 nón kết màu nâu; 01 quần sọt Jean màu xám; 01 áo xanh đen (có in cờ Mỹ); 01 quần sọt ngắn màu đen xám; 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Phạm Trương Trung N cầm chiếc xe gắn máy biển số 63B2-337.71 tại tiệm cầm đồ ĐT, địa chỉ: 367 đường ADV, Phường J, Quận F) do ông Ngô Quang V1 cung cấp và 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Phạm Trương Trung N lấy trộm xe gắn máy tại tiệm Internet T Gaming, địa chỉ 22 đường ADV, Phường J, Quận F vào ngày 04/02/2024) do bà Nguyễn Thị Thúy N2 cung cấp, đều đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL222A, 222B), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Trương Trung N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Dương Thanh T1, Dương Minh T2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Trương Trung N tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 19/01/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2024, số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2024 và số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Dương Thanh T1, Dương Minh T2; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đặng Thị V, Ngô Quang V1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Trương Trung N đã phạm tội «Trộm cắp tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Phạm Trương Trung N đã lén lút chiếm đoạt của ông Dương Thanh T1 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha, số loại MIO-M3 125, màu đen (số khung MH3SE88HONJ394842, số máy E3R2E3199372) trị giá 21.500.000 đồng; 01 chiếc ví, bên trong có 02 tờ tiền ngoại tệ (01 tờ mệnh giá 2 đô la Mỹ, có tỷ giá tương đương 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 1 Ringgit Malaysia có tỷ giá tương đương 5.000 đồng) và một số giấy tờ tùy thân vào khoảng 02 giờ ngày 17/01/2024, tại trước nhà số 145 đường KDV, Phường M, Quận F; chiếm đoạt của ông Dương Minh T2 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 63B2-337.71, màu đỏ đen bạc (số khung RLHHC1213DY087311, số máy HC12E5087451) trị giá 5.000.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 04/02/2024, tại tiệm Internet T Gaming, địa chỉ 22 đường ADV, Phường J, Quận F. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Và tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các ông T1, T2 là 26.555.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Trương Trung N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác

là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo Phạm Trương Trung N đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác (mỗi lần trị giá tài sản bị lấy trộm đều trên hai triệu đồng). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 25/3/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường N, Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng 06 tháng; ngày 01/10/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Trương Trung N tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Phạm Trương Trung N còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Dương Thanh T1, Dương Minh T2 không yêu cầu (theo các Biên bản ghi lời ngày 30/01/2024 và ngày 22/3/2024 của Công an Quận 6 - BL134, 152), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 chiếc xe gắn máy không có biển số, số máy 1P5FM-000230, theo Kết luận giám định số: 905/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL125) và Phiếu trả lời xác minh xe ngày 19/01/2024 của Công an Quận 6 (BL124) thì chiếc xe này không xác định được số khung, số máy nguyên thủy (số khung bị rỉ sét mất ký tự, số máy bị đục lại số) và không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy trên là xe cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần Jean màu đen, 01 đôi dép quai ngang (có chữ Adidas), 01 nón kết màu nâu, 01 áo xanh đen (có in cờ Mỹ), 01 quần sọt Jean màu xám (thu giữ của bị cáo Phạm Trương Trung N); 01 quần sọt ngắn màu đen xám, 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương (thu giữ của bà Đặng Thị V), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 63/PNK ngày 02 tháng 3 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 60/QĐ-VKS-Q6 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL258, 161, 262)

[9.3] Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 63B2-337.71, màu đỏ đen bạc (số khung RLHHC1213DY087311, số máy HC12E5087451) cho ông Dương Minh T2; trả chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha, số loại MIO-M3 125, màu đen (số khung MH3SE88HONJ394842, số máy E3R2E3199372) cho chủ sở hữu là bà Trần Thái N1 (vợ của ông Dương Thanh T1); trả 01 tờ tiền mệnh giá 02 đô la Mỹ (số seri: H03584613A), 01 tờ tiền mệnh giá 01 Ringgit Malaysia (số seri: LM9255034) cho ông Dương Thanh T1 (theo các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 02/5/2024 - BL198, 198A, 207); trả chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, số seri: MRYPVSVC6TRWBYWK cho bà Trương Ngọc A (mẹ của bị cáo Phạm Trương Trung N - theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/01/2024 - BL205), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Phạm Trương Trung N cầm chiếc xe gắn máy biển số 63B2-337.71 tại tiệm cầm đồ ĐT, địa chỉ: 367 đường ADV, Phường J, Quận F) do ông Ngô Quang V1 cung cấp và 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Phạm Trương Trung N lấy trộm xe gắn máy tại tiệm Internet T Gaming, địa chỉ 22 đường ADV, Phường J, Quận F vào ngày 04/02/2024) do bà Nguyễn Thị Thúy

N2 cung cấp, đều đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL222A, 222B), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với ông Ngô Quang V1, là người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 63B2-337.71 từ bị cáo Phạm Trương Trung N. Quá trình điều tra xác định, ông V1 không biết rõ chiếc xe đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trương Trung N khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 63B2-337.71 của ông Dương Minh T2, bị cáo đem đến tiệm cầm đồ ĐT (Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ ĐT) cầm cho ông Ngô Quang V1 lấy 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra, ông V1 đã giao nộp lại chiếc xe biển số 63B2-337.71 để trả cho ông T2. Mặc dù, ông Bùi Văn T3 (quản lý hộ kinh doanh) và ông V1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho hộ kinh doanh số tiền mà phía hộ kinh doanh đã bỏ ra để cầm chiếc xe trên (theo các Biên bản ghi lời khai ngày 04/3/2024 và ngày 03/4/2024 của Công an Quận 6 - BL164, 165), nhưng xét ông V1 cũng có lỗi trong việc cầm xe (cầm xe không có giấy tờ, không chính chủ), nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội này để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Đối với hành vi chở Phạm Trương Trung N đi lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 59X4-138.89 cũng như hành vi cất giữ 02 tờ tiền ngoại tệ (01 tờ 02 đô la Mỹ và 01 tờ 01 Ringgit Malaysia) của Đặng Thị V, là có dấu hiệu của tội phạm. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Quận 6 đã nhiều lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra, làm rõ hành vi này của Đặng Thị V để xử lý theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 xác định không đủ căn cứ để xử lý Đặng Thị V về tội «Trộm cắp tài sản» với vai trò đồng phạm hay tội «Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có», đồng thời giữ N quyết định truy tố, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo Phạm Trương Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Trương Trung N** 02 (hai) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

- Căn cứ điểm c, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Trương Trung N nộp lại 3.000.000 (ba triệu) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy không có biển số, không xác định được số khung, số máy N thủy (số khung bị rỉ sét mất ký tự, số máy bị đục lại số).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; 01 (một) quần Jean màu đen; 01 (một) đôi dép quai ngang (có chữ Adidas); 01 (một) nón kết màu nâu; 01 (một) quần sọt Jean màu xám; 01 (một) áo xanh đen (có in cờ Mỹ); 01 (một) quần sọt ngắn màu đen xám; 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 258)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Trương Trung N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phạm Trương Trung N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Dương Thanh T1, Dương Minh T2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên